

Số: 106/BC-MNMT

Mỹ Lộc, ngày 03 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CDS VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đơn vị báo cáo: Trường mầm non Mỹ Thịnh
- Cán bộ đầu mối phụ trách: Nguyễn Thị Hà, chức vụ: Phó hiệu trưởng, số điện thoại: 0836899715

II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CDS VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Ninh Bình, Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình, UBND phường Mỹ Lộc về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục:

- Trường Mầm non Mỹ Thịnh đã chủ động tham mưu tham mưu với UBND phường tiếp tục đầu tư, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý và tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Nhà trường đã ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường gồm:

- Kế hoạch năm học 2025-2026
- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2025-2026.

- Kế hoạch triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của nhà trường.

- Ban hành các quy chế quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành.

Nội dung chuyển đổi số được lồng ghép trong các cuộc họp hội đồng sư phạm, sinh hoạt chuyên môn, hội nghị cán bộ, viên chức nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ đối với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số; khuyến khích cán bộ, giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực số, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

2. Chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị và thống kê giáo dục

- Triển khai cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành

+ Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu trên hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo quy định.

+ 100% thông tin về trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được cập nhật đầy đủ, chính xác trên phần mềm quản lý nhà trường và hệ thống cơ sở dữ liệu ngành. Dữ liệu được rà soát, đối chiếu và cập nhật thường xuyên nhằm bảo đảm tính chính xác, đồng bộ, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và thống kê giáo dục.

+ Nhà trường thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất trên các hệ thống thông tin của ngành, bảo đảm đúng thời gian và chất lượng theo yêu cầu.

- Triển khai phần mềm quản lý trường học: Nhà trường sử dụng hiệu quả các phần mềm

+ Phần mềm vnEdu Connect

+ Phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.

+ Phần mềm Công chức viên chức: Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

+ Phần mềm phổ cập giáo dục.

+ Phần mềm Hệ thống quản lý văn bản điện tử.

+ Phần mềm Kế toán HCSN MISA: Quản lý thông tin tài chính.

+ Phần mềm Quản lý tài sản

100% cán bộ quản lý và giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm phục vụ công tác chuyên môn.

- Triển khai Dịch vụ công trực tuyến

+ Hướng dẫn phụ huynh thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường số.

+ Công khai các quy trình, thủ tục trên cổng thông tin điện tử.

+ 100% các hồ sơ của nhà trường gửi đến kho bạc nhà nước và cơ quan BHXH đều giải quyết trên dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt

+ Nhà trường tích cực tuyên truyền, vận động phụ huynh thực hiện thanh toán học phí và các khoản thu theo hình thức chuyển khoản thông qua hệ thống ngân hàng.

+ Nhà trường đã triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu của học sinh như tiền ăn, tiền dịch vụ và các khoản thu khác, tỷ lệ phụ huynh thanh toán không dùng tiền mặt đạt 100 %.

+ Việc thanh toán không dùng tiền mặt góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, giảm thời gian giao dịch và tạo thuận lợi cho phụ huynh học sinh, giảm áp lực quản lý tiền mặt và thúc đẩy chuyển đổi số trong trường học.

- Triển khai học bạ số

Cấp trên chưa triển khai đối với cấp học mầm non. Hiện nay nhà trường thực hiện quản lý hồ sơ trẻ trên phần mềm quản lý trường học và CSDL ngành, bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác và cập nhật thường xuyên.

- Triển khai văn bằng số

Đối với cấp học mầm non, nhà trường không thuộc đối tượng cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định nên không phát sinh nhiệm vụ triển khai văn bằng số. Nhà trường thực hiện quản lý hồ sơ trẻ, hồ sơ cán bộ, giáo viên trên các phần mềm quản lý và Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, bảo đảm đầy đủ, chính xác và an toàn dữ liệu.

- Công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân

+ Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; thực hiện các biện pháp bảo vệ dữ liệu, quản lý tài khoản và mật khẩu cá nhân.

+ Các máy tính được cài đặt phần mềm bảo mật, phần mềm diệt vi-rút; dữ liệu được sao lưu định kỳ. Trong năm học, nhà trường không để xảy ra sự cố mất an toàn thông tin, không xảy ra tình trạng rò rỉ hoặc thất thoát dữ liệu.

3. Chuyển đổi số trong công tác dạy và học

3.1. Phát triển, sử dụng học liệu số

Trong năm học 2025–2026, nhà trường đã tích cực xây dựng và cập nhật kho học liệu số phục vụ hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Các học liệu được đăng tải trên cổng thông tin điện tử và kho dữ liệu dùng chung của nhà trường để giáo viên khai thác, sử dụng trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

- Giáo án điện tử, giáo án các hoạt động

- Video các hoạt động.

- Bài tuyên truyền chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tranh ảnh, tư liệu số phục vụ giảng dạy.

100% giáo viên sử dụng CNTT trong xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức hoạt động cho trẻ.

3.2. Triển khai Thư viện số / thư viện điện tử

Nhà trường chưa triển khai thư viện số/thư viện điện tử riêng. Hiện nay, nhà trường tổ chức lưu trữ, chia sẻ các tài liệu chuyên môn, giáo án điện tử, học liệu số, video hoạt động giáo dục trên kho dữ liệu dùng chung và cổng thông tin điện tử của nhà trường để phục vụ công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

3.3. Tập huấn, phát triển năng lực số

- Trong năm học 2025-2026, nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của ngành về nâng cao năng lực số cho đội ngũ; tạo điều kiện cho cán bộ quản

lý, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kỹ năng số và sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục.

- 94,1% cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường tham gia học tập, và bồi dưỡng trực tuyến chương trình đào tạo Khung năng lực số dành cho giáo viên theo hướng dẫn của ngành Giáo dục. Thông qua chương trình bồi dưỡng, giáo viên được tiếp cận và nâng cao năng lực ở các lĩnh vực như: khai thác và quản lý dữ liệu số; giao tiếp, hợp tác trên môi trường số; xây dựng và chia sẻ học liệu số; bảo đảm an toàn thông tin; ứng dụng công nghệ số trong tổ chức các hoạt động giáo dục; phát triển chuyên môn nghiệp vụ trên môi trường số.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các đợt tập huấn do ngành tổ chức; nhà trường tổ chức, đồng thời tích cực tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy.

- Bên cạnh việc tham gia các khóa tập huấn do ngành tổ chức, giáo viên nhà trường còn tích cực tự học, tự bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm trong sinh hoạt chuyên môn; chủ động nghiên cứu và ứng dụng các phần mềm hỗ trợ thiết kế bài giảng điện tử, xây dựng video, học liệu số, khai thác các nguồn tài nguyên giáo dục mở và từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng kế hoạch giáo dục, soạn thảo văn bản, thiết kế hình ảnh và học liệu phục vụ hoạt động chuyên môn.

- Nhà trường thường xuyên lồng ghép nội dung phát triển năng lực số trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, hội họp, tập huấn nội bộ nhằm nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý và chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3.4. Dạy học trực tuyến, ứng dụng AI trong tổ chức hoạt động giáo dục

- Nhà trường đã tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và phối hợp với cha mẹ trẻ thông qua các nền tảng số.

- Giáo viên tích cực sử dụng máy tính, máy chiếu, tivi và các thiết bị công nghệ trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục; khai thác hình ảnh, video, âm thanh, trò chơi giáo dục phù hợp với lứa tuổi nhằm tạo hứng thú cho trẻ, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động học tập và vui chơi.

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng và sử dụng các học liệu số như giáo án điện tử, bài trình chiếu PowerPoint, video kể chuyện, video hướng dẫn kỹ năng sống, video hoạt động trải nghiệm, hình ảnh minh họa và các tư liệu số phục vụ công tác giáo dục trẻ.

- Kết quả thực hiện:

+ 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

+ 100% giáo viên xây dựng và sử dụng học liệu số phục vụ hoạt động chuyên môn.

+ Nhiều giáo viên đã bước đầu ứng dụng các công cụ AI trong xây dựng học liệu, thiết kế giáo án, trò chơi và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

3.5. Các nội dung khác (nếu có): Không

4. Triển khai phong trào Bình dân học vụ số (theo kế hoạch 05/KH-SGDĐT ngày 24/7/2025)

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-SGDĐT ngày 24/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" và kế hoạch "Bình dân học vụ số" của phường Mỹ Lộc, Trường Mầm non Mỹ Thịnh đã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Nhà trường đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số và vai trò của công nghệ số trong công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt tổ chuyên môn và các hoạt động tuyên truyền khác.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phổ biến các nội dung cơ bản về chuyển đổi số, an toàn thông tin, kỹ năng khai thác và sử dụng các nền tảng số phục vụ công việc. Đội ngũ giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch giáo dục, thiết kế giáo án điện tử, xây dựng học liệu số, khai thác kho dữ liệu dùng chung và sử dụng các phần mềm quản lý giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến phụ huynh trẻ về lợi ích của chuyển đổi số; hướng dẫn phụ huynh sử dụng các ứng dụng, nền tảng số trong trao đổi thông tin với nhà trường; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu theo quy định; khai thác hiệu quả các thông tin được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

Kết quả:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tuyên truyền, phổ biến các nội dung của phong trào "Bình dân học vụ số".

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng các nền tảng số phục vụ công tác chuyên môn và quản lý.

- 100% hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ em được quản lý trên hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu ngành.

- Nhà trường duy trì hiệu quả việc trao đổi thông tin với phụ huynh thông qua các nền tảng số và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định.

- Nhận thức và kỹ năng số của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từng bước được nâng cao, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số của nhà trường.

5. Công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện chế độ báo cáo

- Thực hiện kiểm tra định kỳ việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.
- Kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế.
- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo yêu cầu của cấp trên.
- Cập nhật số liệu đảm bảo chính xác, đúng thời gian quy định.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU

STT	Nội dung nhiệm vụ/Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Ghi chú/ Khó khăn
1	Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá			
1.1	Cơ sở giáo dục (CSGD) khai thác phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và phân tích quá trình học tập của người học	Có/Không	Không	
1.2	Số lượng mô hình dạy học tiên tiến (lớp học thông minh, học tập tương tác) đã triển khai	Mô hình	Không	
1.3	Tỷ lệ giáo viên được tập huấn kỹ năng ứng dụng AI và năng lực số	%	100%	
1.4	Tỷ lệ giáo viên thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính	%	100%	
1.5	Số lượng học liệu số dùng chung được xây dựng mới trong năm học 2025-2026	SL	25	
2	Quản trị nhà trường và cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành			
2.1	CSGD triển khai phần mềm quản trị trường học kết nối thông suốt với CSDL ngành	Có/Không	Có	
2.2	Tỷ lệ người học, nhà giáo được định danh và quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 100%)	%	100%	
2.3	Tỷ lệ cơ sở vật chất, thiết bị được quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 80%)	%	100%	
2.4	Kết quả triển khai học bạ số và văn bằng số	Mô tả	Không	
3	Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt			
3.1	CSGD triển khai dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học	Có/Không	Không	
3.2	CSGD thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt	Có/Không	Có	

3.3	CSGD triển khai kết nối phần mềm quản lý học phí với Nền tảng thanh toán trực tuyến Cổng DVC quốc gia	Có/Không	Không	
4	Hạ tầng, nhân lực và an toàn thông tin			
4.1	Số lượng đường truyền có kết nối Internet băng thông rộng	Có/Không	Có	
4.2	CSGD đã triển khai giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường	%	100%	
4.3	Số lượng cuộc tự kiểm tra rà soát an toàn, an ninh thông tin trong năm của đơn vị	Cuộc	2	
4.4	Kết quả triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" tại đơn vị	Mô tả	Hoàn thành tốt	

III. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tổng điểm Chuyển đổi số tại đơn vị: 93/100 điểm.

Tự xếp loại mức độ chuyển đổi số: Đạt mức độ 3

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Ưu điểm:

- Công tác chỉ đạo chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, hiệu quả.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên có nhận thức tốt về chuyển đổi số.
- 100% giáo viên ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn.
- Cơ sở dữ liệu ngành được cập nhật đầy đủ, chính xác.
- Thanh toán không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.
- Công tác đảm bảo an toàn thông tin được thực hiện nghiêm túc.
- Việc ứng dụng AI bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực trong quản lý và giảng dạy.

2. Tồn tại, hạn chế:

Kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số còn hạn chế.

3. Kiến nghị

Để tiếp tục triển khai hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong thời gian tới, Trường Mầm non Mỹ Thịnh kính đề nghị:

- Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về chuyển đổi số, kỹ năng số, an toàn thông tin, khai thác và sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục mầm non.
- Quan tâm đầu tư, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ sở giáo dục mầm non như máy tính, máy chiếu, thiết bị trình chiếu, thiết bị hỗ trợ

xây dựng học liệu số và các thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số.

- Có hướng dẫn cụ thể đối với việc xây dựng, quản lý, khai thác học liệu số và kho học liệu số dùng chung trong các cơ sở giáo dục mầm non nhằm bảo đảm tính thống nhất trong quá trình thực hiện.

- Có các văn bản hướng dẫn cụ thể đối với việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp với đặc thù của cấp học mầm non, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục trong quá trình thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Phương